

BÀI 5. ĐỊNH DẠNG SỐ TIỀN VÀ NGÀY THÁNG

1. Định dạng hiển thị số tiền

Có thể áp dụng định dạng hiển thị số tiền cho một ô, một khối ô sau khi đã đánh dấu chọn.

a. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Thao tác nhanh: nháy lệnh “\$”.

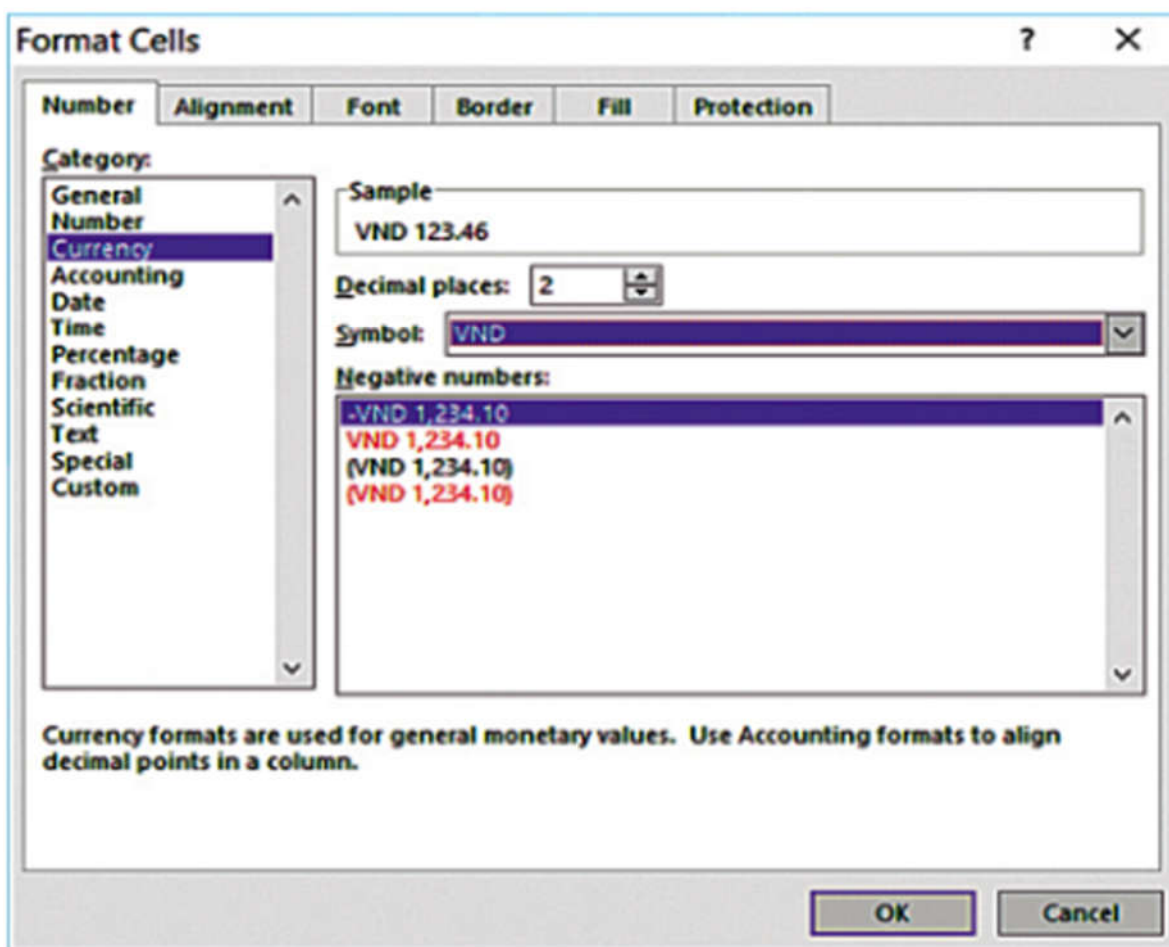
b. Áp dụng kí hiệu tiền tệ một số nước khác

Bước 1. Nháy chuột vào dấu trỏ xuống ▼ cạnh phải lệnh “\$” sẽ thả xuống một danh sách các kí hiệu tiền tệ một số nước trên thế giới: £ (đồng Bảng Anh), € (đồng Euro), ...

Bước 2. Nháy chuột chọn kí hiệu đồng tiền thích hợp.

c. Áp dụng kí hiệu tiền Việt Nam

Bước 1. Mở hộp thoại **Format Cell**: Nháy dấu ▼ cạnh lệnh “\$” để mở danh sách thả xuống, sau đó chọn **More Accounting Formats**.



Hình 5.1: Định dạng hiển thị theo đồng tiền Việt Nam

Bước 2. Trong hộp thoại **Format Cell**, chọn **Number**, chọn **Currency** trong danh sách **Category**, nháy dấu trỏ xuống ở đầu bên phải hộp **Symbol** để thả xuống danh sách tất cả các kí hiệu tiền tệ có sẵn trong Excel.

Bước 3. Tìm và nháy chuột chọn đồng tiền Việt Nam (VND).

2. Định dạng hiển thị ngày tháng

a. Short Date và Long Date

Bước 1. Nháy chuột vào dấu trỏ xuống ▼ cạnh lệnh **General** thả xuống danh sách, có hai mục **Long Date** và **Short Date** là định dạng ngày tháng kiểu Anh – Mỹ (English – US).

Bước 2. Nháy chuột chọn áp dụng một trong hai cách.

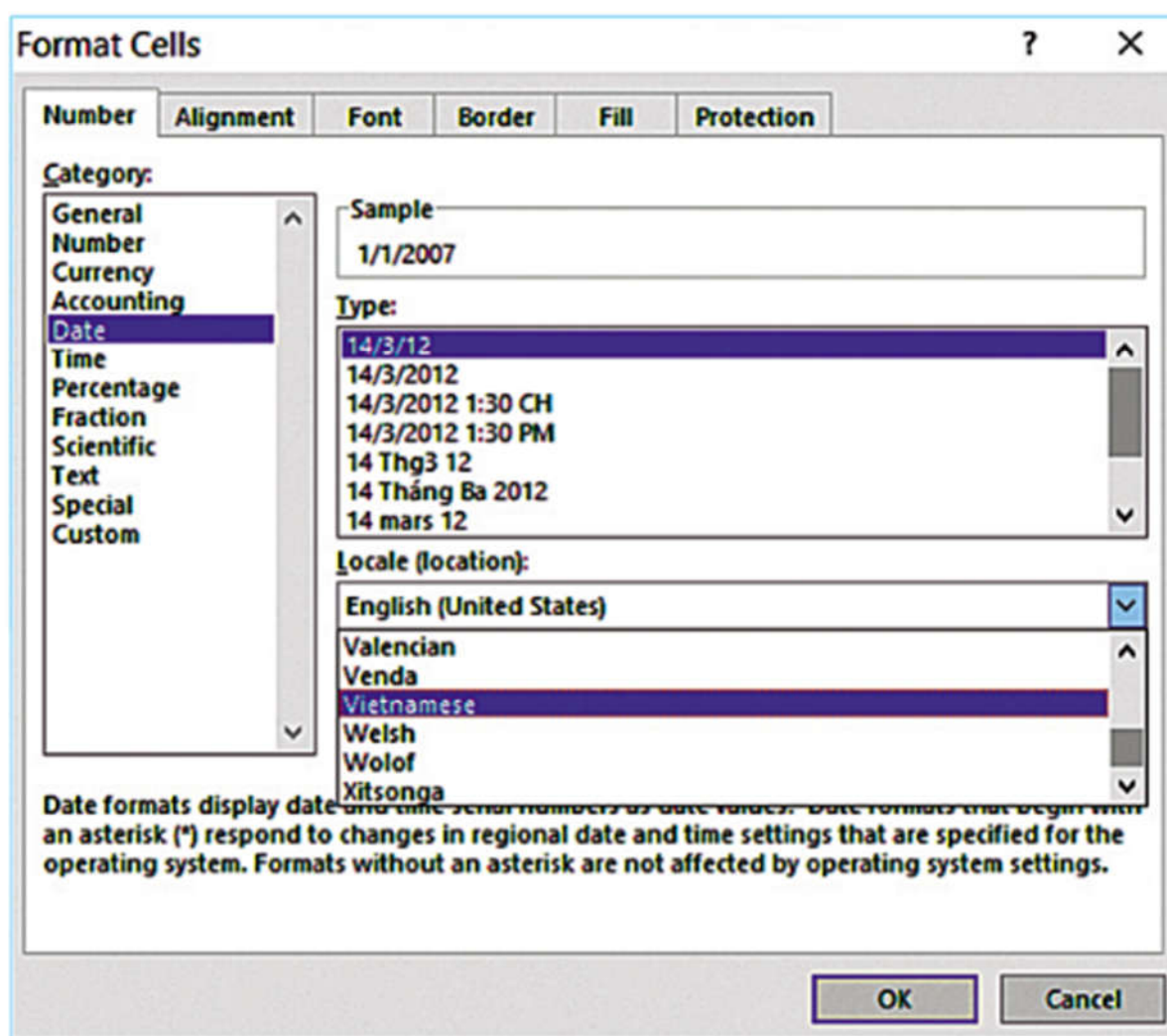
b. Ngày tháng kiểu Việt Nam

Bước 1. Mở hộp thoại **Format Cell**.

Bước 2. Nháy chuột chọn **Date** trong danh sách **Category**.

Bước 3. Nháy chuột vào dấu trỏ xuống bên phải **Locale** sẽ thả xuống danh sách, trong đó có **Vietnamese**.

Bước 4. Nháy chuột chọn áp dụng một định dạng trong hộp **Type**, có mẫu hiển thị trong ô **Sample**.



Hình 5.2: Định dạng ngày tháng kiểu Việt Nam